TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; Ông Vàng A Nếnh.
Thư ký phiên tòa:
Ông Bùi Quang Hùng- Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa*:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lò Thị L - Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Tòng Văn C - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 14/3/2024 và bản tự khai ngày 22/3/2024 nguyên đơn chị Lò Thị L trình bày:

Chị và anh Tòng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 01/11/2010. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn gia đình nên anh, chị

đã sống ly thân được 06 năm. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh Chôm được nữa nên chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Tòng Thị V sinh ngày 30/6/2010, Tòng Thị L L sinh ngày 21/06/2012 và Tòng Thị Bông sinh ngày 20/10/2014, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc các con và không yêu cầu anh Chôm phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai anh Tòng Văn C trình bày:

Anh và chị Lun đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2010. Sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, đến năm 2019 anh vi phạm pháp luật về ma túy và phải đi chấp hành án. Hiện nay chị Lò Thị L có nguyện vọng xin ly hôn với anh thì anh nhất trí. Về con chung, có 03 con chung là Tòng Thị V sinh ngày 30/6/2010, Tòng Thị L L sinh ngày 21/06/2012 và Tòng Thị Bông sinh ngày 20/10/2014, nếu ly hôn anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị L, xử cho chị Lò Thị L được ly hôn anh Tòng Văn C.
- Về con chung: Giao các con Tòng Thị V, Tòng Thị L L và Tòng Thị Bông cho chị Lò Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tòng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Lò Thị L phải nộp án phí theo quy đinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét trầm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lò Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Tòng Văn C nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Tòng Văn C cư trú tại Bản H, xã C, huyện

Sông Mã, tỉnh Sơn La do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Tòng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị Lun và anh Chôm sống không hạnh phúc trong cuộc sống luôn phát sinh mâu thuẫn, anh Chôm vi phạm pháp luật về ma túy đang phải chấp hành án, vợ chồng đã sống ly thân được 6 năm. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành lấy lời khai đối với anh Chôm thì bản thân anh Chôm cũng đồng ý ly hôn. Nhưng hiện nay anh Chôm đang chấp hành án phạt tù nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ vào tình trạng hôn nhân hiện nay, nguyện vọng ly hôn của chị Lun, ý kiến của anh Chôm, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lun, xử cho chị Lun được ly hôn anh Chôm là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Lun và anh Chôm có 03 con chung là Tòng Thị V sinh ngày 30/6/2010, Tòng Thị L L sinh ngày 21/06/2012 và Tòng Thị Bông sinh ngày 20/10/2014, chị Lun có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh Chôm phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Anh Chôm không có ý kiến cụ thể mà chỉ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy từ khi chị Lun và anh Chôm ly thân đến nay việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do chị Lun thực hiện, con chung vẫn được chị Lun chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của chị Lun tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh Chôm không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lun và cũng thể hiện đúng theo nguyện vọng của các con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không kê khai tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Khai không có nợ chung. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị L đối với anh Tòng Văn C.

Xử cho chị Lò Thị L ly hôn anh Tòng Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Tòng Thị V sinh ngày 30/6/2010, Tòng Thị L L sinh ngày 21/06/2012 và Tòng Thị Bông sinh ngày 20/10/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định cảu pháp luật.

Anh Tòng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị L. Anh Tòng Văn C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001567 ngày 20/3/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị L đã nnoop đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn

Nơi nhận:
- Toàn án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.